

Số: 140/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ các địa phương để cứu đói cho nhân dân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và giáp hạt đầu năm 2021**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Xét đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại các văn bản số 177/LĐTBXH-BTXH ngày 21 tháng 01 năm 2021, số 190 /LĐTBXH-BTXH ngày 22 tháng 01 năm 2021, số 153/LĐTBXH-BTXH ngày 19 tháng 01 năm 2021; của Bộ Tài chính tại các văn bản số 610/BTC-NSNN ngày 19 tháng 01 năm 2021, số 695/BTC-NSNN ngày 21 tháng 01 năm 2021, số 699/BTC-NSNN ngày 21 tháng 01 năm 2021, số 487/BTC-NSNN ngày 15 tháng 01 năm 2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bộ Tài chính xuất cấp không thu tiền 8.401,215 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Cao Bằng, Bình Phước, Kon Tum, Đắk Nông, Hà Giang, Lạng Sơn, Bình Định để hỗ trợ cứu đói cho nhân dân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và giáp hạt đầu năm 2021, cụ thể:

1. Dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu:
  - Tỉnh Ninh Thuận: 530,205 tấn gạo.
  - Tỉnh Quảng Bình: 1.127,61 tấn gạo.
  - Tỉnh Quảng Ngãi: 1.240,125 tấn gạo.
  - Tỉnh Đắk Lắk: 810,975 tấn gạo.
  - Tỉnh Quảng Trị: 807,57 tấn gạo.
  - Tỉnh Cao Bằng: 546,21 tấn gạo.
  - Tỉnh Bình Phước: 401,61 tấn gạo.
  - Tỉnh Kon Tum: 91,35 tấn gạo.

- Tỉnh Đắk Nông: 194,205 tấn gạo
- Tỉnh Hà Giang: 225,6 tấn gạo.
- Tỉnh Bình Định: 900 tấn gạo.

2. Thời gian giáp hạt đầu năm 2021:

- Tỉnh Quảng Bình: 1.029,045 tấn gạo.
- Tỉnh Đắk Nông: 284,28 tấn gạo.
- Tỉnh Lạng Sơn: 212,43 tấn gạo.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính xử lý cụ thể theo quy định; chịu trách nhiệm về thông tin và số liệu báo cáo. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Cao Bằng, Bình Phước, Kon Tum, Đắk Nông, Hà Giang, Lạng Sơn, Bình Định, tiến nhận và sử dụng số gạo được cấp nêu trên bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân,  
Trợ lý TTg,  
các Vụ: NN, QHĐP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH(3).



**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**